TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2019/HS-ST
Ngày: 28-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thành Viên

- Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 210/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 232/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Kiều Văn T, sinh năm 1978, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường D, Phường B, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh;Chổ ở: đường L, phường H, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn N và bà Nguyễn Thị T; Có vợ Tiết Quốc Thiên K, sinh năm 1984 có 03 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án:- Ngày 22/3/2017 Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 38/2017/HSST).Nhân thân: Ngày 07/01/2015, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 05/2015/HSST là bản án tình tiết định tội của bản án 2017). Tạm giam ngày: 07/8/2019; (Có mặt).

Bị hại: Ông Võ Văn L, sinh năm 1950; Trú tại: đường T, Phường V, quận G, TP. HCM; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Tiết Quốc Thiên K, sinh năm 1984; Trú tại: đường D, phường H, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh;Chổ ở: đường L, phường H, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 05/8/2019, Kiều Văn T điều khiển xe máy hiệu Honda Airblade biển số 59U2-252.30 đến tiệm sửa quạt cũ địa chỉ phường 17, quận Gò Vấp do ông Võ Văn L làm chủ để mua quạt cũ. T dựng xe trước cửa rồi đi vào bên trong nhà thì nhìn thấy ông L đang nằm ngủ trên giường, trong nhà không có ai khác nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lén lút lại mở ngăn kéo tủ nhựa lấy một ví da màu nâu cất vào túi quần rồi nhanh chóng ra ngoài lấy xe tẩu thoát. T chạy được một đoạn thấy đường vắng nên dừng lại mở chiếc ví vừa trộm được kiểm tra bên trong có số tiền 2.998.000 đồng; 03 miếng vàng SJC (mỗi miếng trọng lượng 02 chỉ vàng); 01 sổ tiết kiệm số tiền 120.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Sau khi trộm được tài sản T điều khiển xe đi đến tiệm game ở Quận 8, TP. Hồ Chí Minh và chơi bắn cá, T chơi bắn cá thua hết số tiền 2.998.000 đồng lấy trong chiếc ví da rồi lấy tiếp 03 miếng vàng SJC nhờ đối tượng tên Cu Xì (không xác định được lai lịch) đem đi bán được 23.100.000 đồng, T cho Cu Xì 500.000 đồng còn 12.600.000 đồng T tiếp tục chơi bắn cá và cũng thua hết số tiền trên. T đi về nhà và để chiếc ví da bên trong còn 01 sổ tiết kiệm và giấy tờ vào hồ cá trong nhà của T.

Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày ông L tỉnh dậy kiểm tra tài sản thì phát hiện bị mất một cái ví da màu nâu bên trong có số tiền 10.000.000 đồng, 03 miếng vàng SJC (mỗi miếng có trọng lượng 02 chỉ) và các giấy tờ tùy thân. Ngoài ra còn bị mất trộm 01 nhẫn vàng 18K (có trọng lượng 04 chỉ) có mặt đá màu xanh để trong tủ cùng với chiếc ví da. Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản ông Võ Văn L kiểm tra camera trong nhà ghi nhận vào lúc 14 giờ 06 phút ngày 05/8/2019 có một nam thanh niên vào nhà lục lọi lấy trộm tài sản. Sau đó anh L đã đến Công an phường 17, quận Gò Vấp trình báo sự việc trên.

Qua truy xét và xác minh biển số 59U2-252.30 xác định là Kiều Văn T đã trộm cắp tài sản trong nhà ông L nên tiến hành bắt giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Kiều Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và giao nộp vật chứng.

Vật chứng vụ án:

- 01 ví da màu nâu đen hiệu Versace. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 225/KL ngày 26/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ủy

ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Ví da màu nâu đen hiệu Verssace (đã cũ), mặt da bị mòn, sờn, xước rách, không còn giá trị mua bán; Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự không thể xác định giá trị tài sản tại thời điểm..

- 03 miếng vàng SJC (mỗi miếng có trọng lượng 02 chỉ, không thu hồi được). Tại Bản kết luận định giá tài sản số 212/KL ngày 15/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ủy ban nhân dân quận Gò Vấp kết luận: Ước tính giá trị 03 miếng vàng SJC 9999 (mỗi miếng trọng lượng 02 chỉ vàng) tại thời điểm ngày 05/8/2019 là 24.300.000 đồng.

- 01 chứng minh nhân dân mang tên: Võ Văn L; 01 giấy đăng kí xe số: 59V1-867.13; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Võ Thị Bảo N (là con ông L). Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho ông L.

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59U2-252.30 là phương tiện T dùng để gây án. Qua xác minh được biết chủ xe là chị Tiết Quốc Thiên K (vợ của T). Chị K cho biết chiếc xe trên chị mua trả góp từ tháng 03/2019. Việc T sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản chị K hoàn toàn không biết và không liên quan.

Tại Cơ quan điều tra, ông L cho biết số tài sản của ông bị chiếm đoạt bao gồm: tiền mặt 10.000.000 đồng; 03 miếng vàng SIC (mỗi miếng có trọng lượng 02 chỉ vàng); 01 sổ tiết kiệm 120.000.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K (trọng lượng 04 chỉ) có mặt đá màu xanh cùng một số giấy tờ tùy thân khác. Trong khi đó, Kiều Văn T chỉ thừa nhận chiếm đoạt trong ví da có số tiền 2.998.000 đồng (gồm các tờ tiền mệnh giá: 01 tờ 500.000 đồng, 10 tờ 100.000 đồng, 07 tờ 200.000 đồng, 01 tờ 50.000 đồng, 02 tờ 20.000 đồng và 04 tờ 2.000 đồng); 03 (ba) miếng vàng SIC (mỗi miếng có trọng lượng 02 chỉ vàng); 01 sổ tiết kiệm 120.000.000 đồng cùng một số giấy tờ khác. T không thừa nhận chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng và 01 nhẫn vàng 18K như lời khai của ông L. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất giữa anh Võ Văn L và Kiều Văn T để làm rõ mâu thuẫn về số tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án nhưng ông L và T vẫn không thay đổi lời khai. Tuy nhiên, ông L không cung cấp được hóa đơn, chứng từ của số tiền 10.000.000 đồng và chiếc nhẫn vàng 18K nên không có căn cứ để buộc T chiếm đoạt. Ông L yêu cầu Toàn bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, chiếc nhẫn vàng 18K trọng lượng 04 chỉ tương đương số tiền 10.000.000 đồng và 03 miếng vàng SJC trọng lượng lượng 06 chỉ tương đương số tiền 24.300.000 đồng, tổng cộng là 44.300.000 đồng nhưng T chưa có khả năng bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 200/CTr-VKS, ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Kiều Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51;điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Kiều Văn T từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Trả lại cho bà Tiết Quốc Thiên K chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59U2-252.30.

- Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Kiều Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Kiều Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự

trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi "trộm cắp tài sản" chưa được xóa án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mà vừa được cải tạo xong thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật và lần phạm tội này là tái phạm là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra về nhân thân của bị cáo trước đó cũng đã bị xử về hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại ông Võ Văn L vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện ông L yêu cầu được bồi thường số tài sản bị chiếm đoạt là 30.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Toàn đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu hợp pháp và là sự thỏa thuận tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên: Võ Văn L; 01 giấy đăng kí xe số: 59V1-867.13; 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Võ Thị Bảo N (là con ông L), Cơ quan điều tra đã trả lại số tài sản trên cho ông L. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59U2-252.30 là phương tiện T dùng để gây án. Qua xác minh được biết chủ xe là chị Tiết Quốc Thiên K (vợ của T). Chị K cho biết chiếc xe trên chị mua trả góp từ tháng 03/2019. Việc T sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản chị K hoàn toàn không biết và không liên quan. Hội đồng xét xử nhận thấy xe có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định trả lại cho bà K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Kiều Văn T phạm tội "Trộm cắp Tài sản";

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Kiều Văn T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/8/2019.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho Bà Tiết Quốc Thiên K chiếc xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 59U2-252.30 có số khung RLHJF6311KZ002347 và số máy JF63E-2404508.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 174/PNK, ngày 03/9/2019 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Võ Văn L số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Kiều Văn Toàn không bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải